DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1807883	Dương Phi Vinh	26/04/2000		Kế toán	
2	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901507	Phạm Khánh Linh	08/01/2001		Kế toán	
3	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901591	Kiều Trần Thu Hương	04/02/2001	N	Kế toán	
4	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1902120	Trần Thị Hồng Nhung	04/07/2001	N	Kế toán	
5	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1912709	Trần Thị Quyền Trân	09/04/2001	N	Kế toán	
6	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001303	Phan Trọng Kiên	01/03/2002		Kế toán	
7	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008803	Bùi Thị Kim Ngân	07/07/2002	N	Kế toán	
8	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008847	Nguyễn Thiên Thanh	08/09/2002	N	Kế toán	
9	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100007	Nguyễn Quốc Cường	05/06/2002		Kế toán	
10	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100009	Trần Thị Thúy Linh	28/03/2002	N	Kế toán	
11	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100012	Trịnh Huỳnh Như	22/12/2002	N	Kế toán	
12	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101213	Hà Ngọc Thái Anh	03/09/2003	N	Kế toán	
13	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101214	Nguyễn Thị Thùy Đoan	16/09/2003	N	Kế toán	
14	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101217	Dư Thị Diễm Hương	27/01/2003	N	Kế toán	
15	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101218	Lê Thị Trúc Ly	19/12/2003	N	Kế toán	
16	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101222	Đặng Phạm Thảo Nghi	16/03/2003	N	Kế toán	
17	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101224	Nguyễn Ngọc Nhung	29/10/2003	N	Kế toán	
18	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101225	Nhan Nguyễn Ngọc Như	23/12/2003	N	Kế toán	
19	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101227	Phạm Thị Ngọc Sương	25/01/2003	N	Kế toán	
20	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101228	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	21/05/2003	N	Kế toán	
21	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101233	Trần Thị Thảo Trân	20/06/2003	N	Kế toán	
22	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101234	Ngô Ngọc Trinh	16/01/2003	N	Kế toán	
23	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107050	Lê Thị Tuyết Nhi	05/07/2003	N	Kế toán	
24	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108085	Nguyễn Hoàng Dủ	21/06/2002		Kế toán	
25	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108091	Trương Mỹ Hoa	12/02/2003	N	Kế toán	
26	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108096	Nguyễn Thị Nam Khuê	18/01/2003	N	Kế toán	
27	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108097	Nguyễn Anh Kiệt	04/04/2003		Kế toán	
28	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108098	Trần Quốc Kỳ	14/05/2003		Kế toán	
29	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108100	Huỳnh Thị Khải Linh	24/10/2003	N	Kế toán	
30	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108102	Nguyễn Tiến Lợi	07/04/2003		Kế toán	
31	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108105	Trương Huỳnh Thanh Ngân	31/01/2003	N	Kế toán	
32	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108106	Lương Bảo Ngọc	17/10/2003	N	Kế toán	
33	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108111	Phan Thị Ngọc Nhi	19/10/2003	N	Kế toán	
34	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108114	Dương Hoài Phương	20/04/2003		Kế toán	
35	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108116	Trần Ngọc Quí	08/08/2003		Kế toán	
36	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108117	Lý Chanh Na Ra	19/05/2003		Kế toán	
37	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108118	Nguyễn Hoài Tâm	09/06/2003		Kế toán	
38	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108119	Hồ Thanh Thanh	14/08/2003	N	Kế toán	
39	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108120	Lý Huỳnh Thanh	22/04/2003		Kế toán	
40	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108122	Đào Thị Cẩm Thu	14/11/2003	N	Kế toán	
41	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108124	Trần Thị Anh Thư	17/05/2003	N	Kế toán	
42	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108126	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	21/04/2003	N	Kế toán	
43	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108127	Nguyễn Thị Bảo Trân	22/11/2003	N	Kế toán	
44	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108130	La Tường Vi	30/10/2003	N	Kế toán	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
45	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100059	Nguyễn Hồng Phúc Hậu	27/01/2000	N	Kế toán	
46	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100060	Phạm Thị Thu Hiền	26/07/1998	N	Kế toán	
47	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100061	Nguyễn Yến Nhi	18/11/2000	N	Kế toán	
48	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200072	Nguyễn Thị Thảo Anh	20/11/1999	N	Kế toán	
49	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200073	Phan Thị Trúc Đào	01/10/2001	N	Kế toán	
50	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200075	Đào Thị Hồng Nhung	25/07/1999	N	Kế toán	
51	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200076	Nguyễn Thị Ngọc Trong	18/09/2001	N	Kế toán	
52	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	S2200014	Trịnh Thị Vân Anh	22/11/1999	N	Kế toán	
53	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1705534	Trương Thị Thúy Điền	28/09/1999	N	Kiểm toán	
54	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1902385	Nguyễn Hoàng Nhựt	29/11/2001		Kiểm toán	
55	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1902398	Trần Huỳnh Kim Thanh	25/05/2001	N	Kiểm toán	
56	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909526	Đặng Huỳnh Phương Mai	01/08/2001	N	Kiểm toán	
57	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909618	Lê Minh Phong	10/04/2001		Kiểm toán	
58	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014349	Trịnh Tuấn Hùng	26/02/2002		Kiểm toán	
59	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014366	Nguyễn Ngọc Minh Thư	28/06/2002	N	Kiểm toán	
60	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105304	Nguyễn Quốc Hưng	01/01/2003		Kiểm toán	
61	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105306	Đoàn Thị Trà My	05/12/2003	N	Kiểm toán	
62	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105308	Nguyễn Thị Thùy Nguyên	13/09/2003	N	Kiểm toán	
63	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105317	Phạm Vũ Phương	15/06/2003		Kiểm toán	
64	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105318	Trần Thị Ngọc Phượng	31/12/2003	N	Kiểm toán	
65	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105323	Nguyễn Thị Anh Thơ	10/07/2003	N	Kiểm toán	
66	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107166	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	28/04/2003	N	Kiểm toán	
67	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111605	Nguyễn Thị Như Anh	27/07/2003	N	Kiểm toán	
68	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111609	Trần Nguyễn Quỳnh Giao	25/09/2003	N	Kiểm toán	
69	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111612	Nguyễn Tấn Khanh	26/01/2003		Kiểm toán	
70	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111626	Trương Hà Phương Quỳnh	28/10/2003	N	Kiểm toán	
71	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111637	Nguyễn Ngọc Trân	01/02/2003	N	Kiểm toán	
72	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111640	Nguyễn Tường Vi	01/01/2003	N	Kiểm toán	
73	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1804858	Trần Ngọc Phương Uyên	27/06/2000	N	Kinh doanh quốc tế	
74	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1808062	Vũ Lê Tuyết Nga	17/04/2000	N	Kinh doanh quốc tế	
75	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812122	Phù Ngọc Dương	11/09/1999	N	Kinh doanh quốc tế	
76	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911619	Chung Gia Bảo	16/07/2001		Kinh doanh quốc tế	
77	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006219	Nguyễn Trường An	02/02/2002		Kinh doanh quốc tế	
78	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015451	Huỳnh Kim Ngân	12/03/2002	N	Kinh doanh quốc tế	
79	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015505	Phan Thị Thủy Tiên	20/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế	
80	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100120	Lê Thị Như Ý	22/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế	
81	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105928	Ngô Thị Hồng Dệt	05/09/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
82	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105929	Danh Thị Thùy Dung	15/12/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
83	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105937	Đường Uyên Nhi	18/04/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
84	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105939	Lê Thị Yến Nhi	20/09/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
85	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105940	Lý Thị Kiều Oanh	09/11/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
86	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105941	Nguyễn Thị Phuyến	29/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
87	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105943	Bùi Thị Kiều Phương	09/02/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
88	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105945	Phạm Thị Ngọc Tạo	13/06/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
89	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105948	Nguyễn Tiến Thành	29/08/2003		Kinh doanh quốc tế	
90	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105950	Nguyễn Hải An Thiên	25/01/2003		Kinh doanh quốc tế	
91	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105955	Trần Thị Bích Tuyền	05/06/2003	N	Kinh doanh quốc tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
92	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112320	Lâm Văn Hiếu	31/07/2003		Kinh doanh quốc tế	
93	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112321	Lâm Thanh Hiền	08/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
94	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112322	Huỳnh Xuân Hoa	06/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
95	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112324	Võ Mỹ Huyền	05/05/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
96	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112325	Diệp Văn Khang	27/04/2003		Kinh doanh quốc tế	
97	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112328	Lê Thị Trúc Linh	29/04/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
98	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112332	Nguyễn Thị Xuân Mai	26/06/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
99	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112333	Mai Văn Mẻ	04/06/2003		Kinh doanh quốc tế	
100	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112334	Nguyễn Kim Ngân	27/04/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
101	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112336	Trần Thái Nghi	04/12/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
102	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112339	Nguyễn Như Ngọc	04/05/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
103	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112341	Trần Đào Diệu Ngọc	28/05/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
104	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112342	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/01/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
105	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112343	Trần Thị Tuyết Nhi	06/09/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
106	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112344	Đinh Thị Phương Như	04/12/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
107	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112345	Nguyễn Huỳnh Như	03/05/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
108	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112347	Đào Thế Phong	01/11/2003		Kinh doanh quốc tế	
109	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112356	Trương Thanh Kim Thủy	27/12/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
110	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112357	Liêu Tuyết Trâm	11/01/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
111	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100068	Dương Hoàng Kiệt	06/12/2000		Kinh doanh quốc tế	
112	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1810688	Nguyễn Đăng Hoàng Long	07/12/2000		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
113	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1810733	Diệp Trần Hoàng Quyên	14/10/2000	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
114	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1810738	Đặng Ngọc Thanh Thanh	28/03/2000	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
115	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911633	Lê Trần Minh Đăng	10/01/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
116	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911673	Dương Kim Lý	02/02/2001	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
117	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911726	Lê Huỳnh Long Thành	25/02/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
118	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911756	Phạm Văn Tú	19/05/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
119	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911758	Đỗ Lê Vân Uyên	15/04/2001	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
120	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005055	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	06/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
121	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005355	Lâm Thanh Nhi	08/01/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
122	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006283	Phan Quang Ân	16/12/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
123	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006284	Châu Hữu Bằng	10/01/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
124	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006285	Lê Thanh Thế Dân	29/04/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
125	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006286	Phạm Đức Dương	05/05/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
126	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006289	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
127	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006290	Trần Ngọc Hân	15/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
128	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006293	Nguyễn Quang Huy	07/11/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
129	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006296	Lê Thanh Thiên Hương	29/05/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
130	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006299	Tôn Anh Kiệt	30/08/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
131	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006301	Đoàn Thị Diệu Minh	30/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
132	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006304	Phan Bùi Gia Ngân	06/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
133	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006310	Bùi Hoàng Yến Nhi	01/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
134	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006315	Nguyễn Thiên Quang	04/06/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
135	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006317	Châu Xuân Quỳnh	02/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
136	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006321	Phạm Thị Kim Thoa	10/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
137	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006328	Trịnh Quốc Vinh	25/05/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
138	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006337	Nguyễn Phan Khánh Duy	03/11/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
139	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006340	Huỳnh Ngọc Hân	03/09/2001	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
140	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006342	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
141	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006345	Trần Đức Huy	26/11/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
142	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006346	Nguyễn Ngọc Huyền	06/12/2001	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
143	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006347	Nguyễn Thị Như Huỳnh	06/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
144	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006349	Phạm Quang Khiêm	09/08/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
145	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006352	Nguyễn Mỹ Linh	30/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
146	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006353	Nguyễn Hoàng Minh	10/03/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
147	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006356	Phan Thanh Ngân	13/03/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
148	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006357	Nguyễn Hòa Bảo Nghi	15/05/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
149	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006358	Nguyễn Thảo Ngọc	18/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
150	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006362	Hồ Ngọc Thiên Nhi	19/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
151	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006363	Lưu Yến Nhi	24/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
152	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006366	Phạm Hoàng Phúc	24/07/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
153	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006368	Lương Võ Hoàng Quyên	03/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
154	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006370	Trương Lưu Diễm Quỳnh	26/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
155	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006374	Mai Lê Anh Thư	14/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
156	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006375	Nguyễn Hải Tiến	27/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
157	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006378	Huỳnh Nhật Trường	11/01/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
158	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006379	Trần Thị Hà Vân	09/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
159	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006386	Phạm Lan Anh	02/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
160	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006387	Huỳnh Thiên Bảo	22/11/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
161	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006391	Nguyễn La Thục Đoan	25/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
162	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006393	Trần Ngọc Hân	13/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
163	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006394	Lữ Nguyễn Thành Hiếu	17/09/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
164	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006400	Sơn Mạnh Khang	01/09/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
165	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006404	Nguyễn Nhiều Lộc	02/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
166	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006408	Tạ Hồng Ngân	05/03/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
167	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006410	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
168	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006412	Trương Hoàng Thiên Ngọc	02/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
169	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006413	Phạm Hà Minh Nhật	16/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
170	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006415	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	23/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
171	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006423	Hoàng Thị Phương Thảo	04/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
172	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006424	Nguyễn Thị Ái Thi	06/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
173	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006426	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	06/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
174	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006427	Trần Đỗ Trung Tín	25/09/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
175	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006428	Nguyễn Thị Ngọc Trân	21/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
176	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006429	Cao Vũ Phương Trinh	12/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
177	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006430	Ngô Hoàng Uyên	27/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
178	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006432	Huỳnh Thảo Vy	09/01/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
179	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007709	Phạm Thị Thanh Mai	07/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
180	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008812	Vũ Hải Phượng	13/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
181	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009296	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	01/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
182	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009834	Nguyễn Khánh Vi	05/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
183	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013229	Trần Minh Hiếu	14/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
184	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013857	Võ Nguyễn Minh Thư	09/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
185	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015508	Võ Thanh Trúc	27/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
186	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015511	Nguyễn Trường An	11/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
187	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015513	Lê Kim Chi	29/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
188	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015514	Phạm Cao Khải Duy	23/10/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
189	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015515	Thạch Mỹ Duyên	11/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
190	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015518	Chu Thúy Hằng	20/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
191	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015519	Nguyễn Quang Hòa	13/12/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
192	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015520	Lê Nguyễn Phi Hùng	11/01/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
193	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015521	Hồ Nguyễn Khoa	04/11/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
194	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015522	Nguyễn Trung Kiên	08/02/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
195	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015523	Lý Gia Linh	28/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
196	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015524	Lê Trường Xuân Mai	17/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
197	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015525	Nguyễn Diệp Quế Minh	09/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
198	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015526	Nguyễn Trần Thảo My	25/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
199	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015527	Lê Ngọc Kim Ngân	10/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
200	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015528	Trần Kim Ngân	22/03/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
201	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015529	Bùi Thiện Nhân	03/10/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
202	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015531	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
203	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015533	Trịnh Tố Quyên	02/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
204	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015534	Lê Phú Tài	19/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
205	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015535	Lê Ngọc Hồng Thanh	24/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
206	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015536	Nguyễn Ngọc Anh Thư	05/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
207	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015537	Bùi Ngọc Thy	15/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
208	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015538	Vương Trọng Toàn	29/05/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
209	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015539	Trần Võ Khánh Trâm	09/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
210	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015540	Văn Mỹ Uyên	10/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
211	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015541	Nguyễn Quốc Việt	25/07/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
212	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015544	Võ Thị Như Ý	15/03/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
213	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015545	Phan Trường An	06/06/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
214	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015546	Lưu Hồng Anh	03/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
215	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015547	Đỗ Trần Ngọc Chuyễn	15/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
216	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015548	Trần Nguyễn Hoàng Duy	30/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
217	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015550	Hồ Quốc Đạt	27/07/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
218	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015552	Đặng Thị Kim Hoa	10/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
219	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015554	Đỗ Thị Kim Hương	20/05/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
220	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015555	Nguyễn Đoàn Anh Khoa	19/10/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
221	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015557	Nguyễn Trần Mỹ Linh	18/05/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
222	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015558	Nguyễn Xuân Mai	14/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
223	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015559	Trần Trọng Nhật Minh	21/12/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
224	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015561	Nguyễn Hồng Ngọc Ngân	18/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
225	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015562	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	21/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
226	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015563	Nguyễn Trọng Nhân	12/03/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
227	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015565	Trang Ái Như	06/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
228	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015567	Lạc Cẩm Quỳnh	01/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
229	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015568	Huỳnh Nhật Tâm	14/12/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
230	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015569	Dương Phúc Thịnh	01/12/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
231	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015571	Mai Anh Thy	19/05/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
232	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015572	Bùi Nguyễn Hương Trà	13/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
233	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015573	Ngô Ngọc Bảo Trân	13/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
234	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015574	Huỳnh Khánh Vân	08/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
235	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015575	Nguyễn Quốc Việt	04/06/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
236	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015576	Nguyễn Dương Tường Vy	20/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
237	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015578	Đặng Thị Yến Anh	20/01/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
238	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015579	Nguyễn Thị Vân Anh	12/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
239	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015580	Nguyễn Minh Duy	29/10/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
240	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015581	Nguyễn Lê Mỹ Duyên	09/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
241	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015582	Nguyễn Ngọc Minh Dũng	06/02/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
242	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015583	Nguyễn Minh Đăng	26/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
243	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015585	Nguyễn Mai Mỹ Hoa	07/03/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
244	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015587	Trần Thị Ngọc Hương	16/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
245	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015588	Nguyễn Khôi	28/10/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
246	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015591	Châu Minh	25/04/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
247	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015592	Dương Thị My My	30/06/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
248	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015593	Nguyễn Phương Nam	15/06/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
249	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015594	Nguyễn Lâm Thùy Ngân	01/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
250	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015596	Trần Huỳnh Nhân	15/11/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
251	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015600	Lê Diễm Quỳnh	02/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
252	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015601	Đỗ Thanh Thanh	27/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
253	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015602	Tống Thị Mỹ Thịnh	25/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
254	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015603	Lê Thị Hồng Thương	06/12/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
255	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015604	Huỳnh Văn Trung Tín	12/05/2002		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
256	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015605	Lê Trương Bảo Trâm	28/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
257	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015607	Đào Thị Thủy Vi	05/02/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
258	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015608	Dương Thị Thảo Vy	24/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
259	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015609	Nguyễn Khánh Vy	17/01/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
260	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015610	Nguyễn Thị Phương Yến	28/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
261	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015868	Trần Thị Thanh Tuyền	26/11/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
262	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017101	Đặng Lan Chi	05/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
263	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911293	Nguyễn Duy Anh	24/07/2001		Kinh doanh thương mại	
264	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015393	Nguyễn Trần Hoàng Vy	05/11/2002	N	Kinh doanh thương mại	
265	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015396	Đỗ Thái Ngọc Anh	22/08/2002	N	Kinh doanh thương mại	
266	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015399	Nguyễn Bảo Cường	10/09/2002		Kinh doanh thương mại	
267	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105883	Trần Thị Lan Anh	08/01/2003	N	Kinh doanh thương mại	
268	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105884	Trần Tuyết Anh	25/04/2003	N	Kinh doanh thương mại	
269	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105887	Từ Khánh Duy	14/02/2003		Kinh doanh thương mại	
270	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105890	Nguyễn Nhật Hào	07/08/2003		Kinh doanh thương mại	
271	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105893	Nguyễn Phi Học	27/01/2003		Kinh doanh thương mại	
272	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105897	Trần Thị Thùy Linh	16/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
273	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105900	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/12/2003	N	Kinh doanh thương mại	
274	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105901	Trần Ái Nhi	24/08/2003	N	Kinh doanh thương mại	
275	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105903	Nguyễn Thị Quỳnh Như	21/06/2003	N	Kinh doanh thương mại	
276	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105905	An Quế Oanh	28/11/2003	N	Kinh doanh thương mại	
277	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105907	Phan Thị Mỹ Phượng	08/10/2003	N	Kinh doanh thương mại	
278	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105908	Lê Nhựt Quan	25/04/2003		Kinh doanh thương mại	
279	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105911	Lý Khem Ma Rích	16/01/2003	N	Kinh doanh thương mại	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
280	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105913	Hồ Đạt Thành	04/01/2003		Kinh doanh thương mại	
281	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105914	Lê Thị Cẩm Thu	10/08/2003	N	Kinh doanh thương mại	
282	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105915	Bùi Cẩm Tiên	05/03/2003	N	Kinh doanh thương mại	
283	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105917	Trần Thị Tiên Tiên	03/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
284	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105920	Nguyễn Thanh Trúc	27/02/2003	N	Kinh doanh thương mại	
285	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112265	Trần Tuấn Anh	03/05/2003		Kinh doanh thương mại	
286	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112267	Mã Ngọc Ánh	17/03/2003	N	Kinh doanh thương mại	
287	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112269	Nguyễn Việt Chương	28/06/2003		Kinh doanh thương mại	
288	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112270	Trần Thị Thu Dung	04/09/2003	N	Kinh doanh thương mại	
289	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112272	Lê Quốc Đạt	04/01/2003		Kinh doanh thương mại	
290	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112274	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	12/11/2003	N	Kinh doanh thương mại	
291	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112275	Sek Thị Xong Hậu	15/05/2003	N	Kinh doanh thương mại	
292	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112278	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	26/10/2003	N	Kinh doanh thương mại	
293	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112280	Lê Mạnh Huỳnh	07/06/2003		Kinh doanh thương mại	
294	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112283	Dương Thị Kiều Mọng	19/06/2003	N	Kinh doanh thương mại	
295	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112287	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	25/08/2003	N	Kinh doanh thương mại	
296	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112289	Nguyễn Kiều Nhi	05/04/2003	N	Kinh doanh thương mại	
297	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112292	Nguyễn Nhã Quyên	05/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
298	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112294	Vương Trần Trúc Quỳnh	08/06/2003	N	Kinh doanh thương mại	
299	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112296	Nguyễn Hùng Bảo Tâm	05/01/2003		Kinh doanh thương mại	
300	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112299	Nguyễn Thị Bích Thảo	06/06/2003	N	Kinh doanh thương mại	
301	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112302	Đỗ Thị Thu Thủy	11/09/2003	N	Kinh doanh thương mại	
302	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112304	Nguyễn Ngọc Minh Thư	01/01/2003	N	Kinh doanh thương mại	
303	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112306	Trương Ngọc Triều Tiên	21/08/2003	N	Kinh doanh thương mại	
304	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910926	Mai Huỳnh Thanh Ngân	08/03/2001	N	Kinh tế	
305	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910940	Phạm Trọng Phúc	17/11/2001		Kinh tế	
306	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910950	Lâm Quốc Thái	11/08/2001		Kinh tế	
307	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001681	Bùi Chí Nhân	14/03/1998		Kinh tế	
308	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006040	Lữ Nhật Trường	18/02/2002		Kinh tế	
309	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015150	Lê Như Huỳnh	02/02/2002	N	Kinh tế	
310	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015171	Danh Thị Tú Trang	15/08/2002	N	Kinh tế	
311	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015182	Thị Hẹ	30/06/2001	N	Kinh tế	
312	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015196	Lê Thị Yến Nhi	13/11/2002	N	Kinh tế	
313	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105832	Nguyễn Hồ Phương Đoan	14/03/2003	N	Kinh tế	
314	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105838	Bùi Trần Hải Ngọc	21/09/2003	N	Kinh tế	
315	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105845	Nguyễn Minh Trang	20/12/2003	N	Kinh tế	
316	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112140	Võ Hiếu Đạo	18/01/2003		Kinh tế	
317	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112145	Võ Hồ Thiên Kim	22/05/2003	N	Kinh tế	
318	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112147	Trịnh Thúy Loan	08/01/2003	N	Kinh tế	
319	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112152	Trần Kiều Nga	06/10/2003	N	Kinh tế	
320	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112156	Mai Duyên Ngọc	21/12/2003	N	Kinh tế	
321	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112157	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	03/10/2003	N	Kinh tế	
322	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112158	Trần Hoàng Bảo Ngọc	02/11/2003	N	Kinh tế	
323	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112165	Huỳnh Thị Tố Quyên	04/04/2003	N	Kinh tế	
324	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112169	Phạm Thị Yến Thanh	16/04/2003	N	Kinh tế	
325	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112170	Đặng Thị Mai Thi	16/06/2003	N	Kinh tế	
326	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112172	Đặng Thị Thơ	05/03/2003	N	Kinh tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
327	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112173	Nguyễn Minh Thuận	04/01/2003		Kinh tế	
328	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112174	Phạm Anh Thư	19/10/2003	N	Kinh tế	
329	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112179	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	07/10/2003	N	Kinh tế	
330	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112180	Lư Huyền Trân	17/11/2003	N	Kinh tế	
331	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112181	Nguyễn Bùi Ngọc Trúc	15/11/2003	N	Kinh tế	
332	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112186	Nguyễn Ngọc Uyên	02/02/2003	N	Kinh tế	
333	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112187	Trần Thị Kiều Vẹn	10/02/2003	N	Kinh tế	
334	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1802038	Võ Hoàng Huy	22/02/2000		Kinh tế nông nghiệp	
335	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001632	Trần Ngọc Bảo Hân	30/07/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
336	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009236	Nguyễn Duy Đăng	06/02/2002		Kinh tế nông nghiệp	
337	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009273	Lê Thị Tú Trang	22/05/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
338	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009293	Tiêu Ngọc Hân	08/03/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
339	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009299	Huỳnh Thị Yến Khoa	10/12/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
340	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009309	Nguyễn Thị Yến Nhi	09/12/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
341	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101406	Nguyễn Bùi Hoàng Duy	15/10/2002		Kinh tế nông nghiệp	
342	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101407	Phương Duy	31/05/2003		Kinh tế nông nghiệp	
343	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101410	Võ Văn Chí Hải	26/08/2003		Kinh tế nông nghiệp	
344	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101416	Dương Tấn Lộc	26/09/2003		Kinh tế nông nghiệp	
345	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101418	Mai Thị Kim Ngân	27/07/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
346	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101419	Phạm Thị Thanh Ngân	21/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
347	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101421	Trần Võ Tuyết Nghi	31/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
348	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101428	Huỳnh Như	08/05/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
349	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101429	Lâm Ngọc Phi	12/06/2003		Kinh tế nông nghiệp	
350	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101430	Đặng Hoàng Phong	05/06/2003		Kinh tế nông nghiệp	
351	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101433	Lương Hoàng Thịnh	29/11/2003		Kinh tế nông nghiệp	
352	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101434	Ngô Trần Ái Thơ	29/11/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
353	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101437	Nguyễn Châu Bảo Trân	17/01/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
354	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101438	Ngô Phạm Thanh Trúc	19/07/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
355	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101440	Nguyễn Hoài Yên	31/07/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
356	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108366	Nguyễn Huỳnh Thiên An	03/07/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
357	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108367	Trần Thị An An	14/04/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
358	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108369	Trần Thị Tuyết Anh	29/05/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
359	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108370	Trần Tuyết Anh	14/06/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
360	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108372	Lâm Ngọc Diệp	29/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
361	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108373	Cao Thái Duy	30/10/2003		Kinh tế nông nghiệp	
362	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108379	Lâm Nhựt Nam	18/12/2003		Kinh tế nông nghiệp	
363	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108382	Đoàn Văn Hữu Nghĩa	26/03/2003		Kinh tế nông nghiệp	
364	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108383	Nguyễn Như Ngọc	27/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
365	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108387	Lý Trung Nhân	25/10/2003		Kinh tế nông nghiệp	
366	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108388	Ngụy Lắm Nhân	27/05/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
367	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108390	Phan Hà Quốc Thái	12/08/2003		Kinh tế nông nghiệp	
368	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108396	Nhâm Gia Tuệ	26/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
369	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1704403	Huỳnh Kim Ngân	01/10/1998	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
370	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906225	Nguyễn Minh Trí	29/10/2000		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
371	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003664	Nguyễn Vân Anh	02/05/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
372	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011835	Tô Quang Huy	29/03/2002		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
373	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011851	Ngô Tú Ngọc	12/08/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
374	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011854	Nguyễn Trọng Nguyên	12/04/2002		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
375	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011862	Nguyễn Trần Anh Quang	09/12/2002		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
376	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011863	Huỳnh Na Sa	11/01/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
377	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011865	Nguyễn Minh Thành	06/02/2002		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
378	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011868	Trần Thị Anh Thư	24/09/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
379	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011869	Châu Thị Cẩm Tiên	04/07/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
380	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011889	Phạm Xuân Hưng	27/12/2002		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
381	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011896	Đặng Minh Mẫn	27/05/2001		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
382	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011910	Võ Thụy Yến Nhi	25/07/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
383	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011914	Quách Tú Phương	28/09/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
384	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011916	Nguyễn Trần Đức Tài	23/04/2002		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
385	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103315	Trần Quốc Bão	19/05/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
386	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103340	Lê Thị Huỳnh Như	22/02/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
387	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103346	Bùi Lê Anh Thư	17/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
388	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103350	Nguyễn Võ Tường Vy	15/07/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
389	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109877	Nguyễn Thuy Ân	02/03/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
390	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109899	Nguyễn Ngọc Ngân	22/04/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
391	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109900	Trần Kim Ngân	18/03/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
392	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109905	Nguyễn Hồng Bảo Nhi	18/12/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
393	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109914	Nguyễn Hồ Huỳnh Thanh	16/04/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
394	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109919	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	12/07/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
395	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109921	Nguyễn Ngọc Thanh Thy	27/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
396	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812402	Thái Minh Anh	22/09/2000	N	Marketing	
397	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010076	Nguyễn Lý Thảo Nhi	27/01/2002	N	Marketing	
398	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010099	Lê Huỳnh Đức	14/12/2002		Marketing	
399	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010103	Lê Mỹ Huyền	26/01/2002	N	Marketing	
400	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100053	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	02/10/2002	N	Marketing	
401	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101815	Lâm Khả Ái	22/05/2003	N	Marketing	
402	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101827	Quách Kim Ngân	13/08/2003	N	Marketing	
403	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101833	Huỳnh Thị Phương Thi	17/01/2003	N	Marketing	
404	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2106939	Sơn Duy Khang	01/02/2002		Marketing	
405	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108873	Trần Huỳnh Anh	25/07/2003	N	Marketing	
406	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108874	Phạm Mộng Cầm	07/04/2003	N	Marketing	
407	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108875	Lãnh Nguyễn Ngọc Duyên	10/04/2003	N	Marketing	
408	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108879	Nguyễn Ngọc Gia Hân	26/11/2003	N	Marketing	
409	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108883	Nguyễn Duy Bích Lan	07/03/2003	N	Marketing	
410	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108890	Lê Trần Trâm Ngân	17/09/2003	N	Marketing	
411	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108891	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	30/09/2003	N	Marketing	
412	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108893	Phùng Ngọc Thảo Ngân	12/06/2003	N	Marketing	
413	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108895	Nguyễn Minh Nguyệt	06/03/2003	N	Marketing	
414	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108902	Lý Anh Phương	14/07/2003	N	Marketing	
415	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108904	Tăng Mỹ Quyên	22/07/2003	N	Marketing	
416	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108906	Lê Ngọc Yến Thanh	21/03/2003	N	Marketing	
417	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108907	Lê Thị Thanh Thảo	01/09/2003	N	Marketing	
418	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108908	Nguyễn Thị Mai Thảo	10/09/2003	N	Marketing	
419	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108909	Trần Thị Thu Thảo	14/09/2003	N	Marketing	
420	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108911	Nguyễn Thị Bích Thủy	08/10/2003	N	Marketing	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
421	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108912	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10/12/2002	N	Marketing	
422	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108914	Nguyễn Ngọc Khả Trinh	18/10/2003	N	Marketing	
423	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108916	Danh Thị Tường Vi	22/10/2003	N	Marketing	
424	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200083	Bành Ngọc Bảo Ngân	16/03/2001	N	Marketing	
425	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1810274	Nguyễn Trung Hậu	21/06/2000		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
426	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911118	Phạm Hữu Phú	26/05/2001		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
427	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1911203	Trịnh Phương Lam	09/03/2001	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
428	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000157	Lê Quốc Dương	26/12/2000		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
429	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015212	Ngô Thị Quỳnh Anh	26/03/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
430	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015220	Lương Thị Thùy Dương	04/03/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
431	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015221	Lê Tiểu Linh Đang	09/04/2001	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
432	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015243	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/07/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
433	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015247	Lê Trần Bảo Ngọc	23/08/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
434	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015250	Nguyễn Hoàng Phi Nhung	24/02/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
435	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015277	Nguyễn Phương Trinh	05/08/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
436	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015315	Nguyễn Hoàng Ngân	28/04/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
437	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015321	Ngô Thanh Nguyên	09/10/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
438	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015330	Nguyễn Văn Quy	19/11/2002		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
439	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015333	Thị Nhã Tâm	23/06/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
440	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015355	Lý Mỹ Yến	18/08/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
441	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105873	Từ Xiếu Loán	21/08/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
442	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105881	Lê Tô Tuấn	27/10/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
443	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105882	Nguyễn Thị Ngọc Vạn	05/03/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
444	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107191	Phạm Thị Thủy Tiên	03/09/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
445	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112193	Phan Thái Ngọc Bích	12/06/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
446	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112195	Trần Thu Hà	11/04/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
447	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112202	Ngô Nguyễn Hiếu Lam	22/03/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
448	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112203	Lê Thị Bích Loan Liễu	01/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
449	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112206	Mai Thị Ngân	10/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
450	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112214	Hồ Xuân Phát	30/07/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
451	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112215	Lý Vũ Phúc	23/09/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
452	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112216	Bùi Thị Kim Phương	12/03/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
453	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112217	Trần Thị Như Quyên	13/11/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
454	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112219	Đinh Thị Ngọc Thi	04/06/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
455	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112227	Đinh Thị Như Ý	26/01/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
456	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112231	Trịnh Khả Giao	19/02/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
457	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112240	Trần Ngọc Lý	05/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
458	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112247	Trần Gia Yến Nhi	21/01/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
459	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112252	Trương Văn Phúc	11/09/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
460	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112257	Đặng Minh Thư	27/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
461	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112259	Lê Ngọc Bảo Trang	20/09/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
462	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112261	Nguyễn Bích Tuyền	19/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
463	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2112263	Nguyễn Huỳnh Lam Yên	02/09/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
464	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1900046	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	17/04/2000	N	Quản trị kinh doanh	
465	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1900048	Võ Thị Hồng Nhung	11/11/2000	N	Quản trị kinh doanh	
466	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901582	Hồ Phi Đường	23/07/2000		Quản trị kinh doanh	
467	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901891	Huỳnh Mỹ Hạnh	22/09/2001	N	Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
468	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000045	Chau Sóc Thi	31/12/2000		Quản trị kinh doanh	
469	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009097	Phan Lan Chi	18/03/2002	N	Quản trị kinh doanh	
470	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009157	Huỳnh Như Ý	19/09/2002	N	Quản trị kinh doanh	
471	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100027	Huỳnh Thúy An	30/09/2002	N	Quản trị kinh doanh	
472	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100030	Nguyễn Ngọc Hân	12/12/2002	N	Quản trị kinh doanh	
473	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100040	Trần Thị Kiều My	17/03/2002	N	Quản trị kinh doanh	
474	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101327	Huỳnh Vũ Duy	02/12/2003		Quản trị kinh doanh	
475	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101330	Nguyễn Huỳnh Hương	15/05/2003	N	Quản trị kinh doanh	
476	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101333	Nguyễn Văn Lợi	02/08/2003		Quản trị kinh doanh	
477	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101335	Danh Lê Khả Nghiêm	01/02/2002		Quản trị kinh doanh	
478	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101347	Quách Phước An	26/10/2003		Quản trị kinh doanh	
479	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101348	Lê Diệu Ái	29/04/2003	N	Quản trị kinh doanh	
480	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101352	Nguyễn Trương Như Huỳnh	25/03/2003	N	Quản trị kinh doanh	
481	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101354	Nguyễn Vĩ Khang	24/10/2003		Quản trị kinh doanh	
482	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101355	Nguyễn Thị Huyền Linh	07/05/2003	N	Quản trị kinh doanh	
483	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101356	Lương Quốc Minh	02/01/2003		Quản trị kinh doanh	
484	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101361	Võ Dương Quý	19/05/2003		Quản trị kinh doanh	
485	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108246	Huỳnh Ngọc Diễm	09/07/2003	N	Quản trị kinh doanh	
486	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108248	Lâm Nhật Hào	07/01/2003		Quản trị kinh doanh	
487	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108255	Đỗ Phương Ly	15/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
488	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108260	Lê Trung Nghĩa	27/08/2003		Quản trị kinh doanh	
489	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108266	Hàng Văn Qui	18/06/2003		Quản trị kinh doanh	
490	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108270	Trương Thị Minh Thư	13/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
491	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108272	Dương Kiều Trang	08/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
492	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108274	Đào Thị Mai Trân	13/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
493	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108278	Nguyễn Huỳnh Vũ	20/07/2003		Quản trị kinh doanh	
494	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108279	Lý Văn Vương	27/05/2003		Quản trị kinh doanh	
495	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108280	Danh Thị Xuân Yên	04/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
496	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108282	Giang Hoàng Duy	20/11/2003		Quản trị kinh doanh	
497	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108287	Tạ Như Huỳnh	29/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
498	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108289	Nguyễn Phạm Thiên Kim	19/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	
499	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108291	Đinh Thị Trúc Mi	09/03/2003	N	Quản trị kinh doanh	
500	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108295	Huỳnh Ngọc Nghi	04/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
501	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108296	Võ Thành Nhân	24/07/2003		Quản trị kinh doanh	
502	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108305	Nguyễn Thị Anh Thư	25/03/2003	N	Quản trị kinh doanh	
503	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108310	Dương Ngọc Khánh Tuyền	14/07/2003	N	Quản trị kinh doanh	
504	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108311	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	14/04/2003	N	Quản trị kinh doanh	
505	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108312	Trần Trương Tường	10/06/2003		Quản trị kinh doanh	
506	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108314	Lê Minh Vương	29/12/2003		Quản trị kinh doanh	
507	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108315	Lê Hồng Trúc Vy	06/04/2003	N	Quản trị kinh doanh	
508	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108316	Nguyễn Võ Hải Yến	04/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
509	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2113395	Nguyễn Võ Châu Phúc	10/03/2003	N	Quản trị kinh doanh	
510	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200092	Nguyễn Thị Tú Anh	09/06/2001	N	Quản trị kinh doanh	
511	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200094	Nguyễn Cao Yến Hải	26/01/2001	N	Quản trị kinh doanh	
512	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200095	Bùi Ngọc Huỳnh Hoa	03/03/2001	N	Quản trị kinh doanh	
513	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200098	Mai Bảo Minh	28/02/2001	N	Quản trị kinh doanh	
514	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200101	Cao Thanh Tân	06/05/2001		Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
515	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200102	Nguyễn Văn Thời	16/04/2001		Quản trị kinh doanh	
516	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2200104	Lê Phước Vinh	15/06/2001		Quản trị kinh doanh	
517	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1601536	Chung Tường Quyên	09/09/1998	N	Tài chính - Ngân hàng	
518	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907396	Nguyễn Minh Tuyết Xuân	03/03/2001	N	Tài chính - Ngân hàng	
519	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008895	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	21/12/2002		Tài chính - Ngân hàng	
520	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100014	Cao Như Băng	09/01/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
521	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100018	Ngô Thị Hương	14/11/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
522	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100020	Nguyễn Nhật Lam	11/11/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
523	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100021	Thái Cẩm Ly	27/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
524	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100025	Nguyễn Tường Vy	30/05/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
525	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101241	Trần Mỹ Anh	09/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
526	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101260	Huỳnh Dương Tiên Tiên	27/06/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
527	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108138	Võ Điền Ngân Điềm	30/09/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
528	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108142	Nguyễn Như Hảo	01/10/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
529	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108145	Võ Thị Kim Hoàng	10/11/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
530	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108149	Phan Thị Mỹ Linh	15/09/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
531	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108152	Võ Thị Thu Ngân	13/01/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
532	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108174	Trần Cẩm Tú	08/10/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
533	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2108175	Nguyễn Thị Tường Vi	12/12/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
534	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001376	Nguyễn Mỹ Anh	28/01/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
535	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001377	Phạm Mai Tuyết Anh	16/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
536	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001398	Dương Kim Mỹ Huyền	31/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
537	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001406	Trần Đăng Khoa	08/04/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
538	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001413	Mai Thị Ngọc Lượng	26/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
539	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001417	Lê Nhựt Minh	01/07/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
540	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001422	Nguyễn Thu Ngân	19/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
541	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001423	Phạm Kim Nghi	05/02/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
542	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001426	Nguyễn Mai Minh Ngọc	20/07/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
543	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001427	Nguyễn Trần Phương Ngọc	21/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
544	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001433	Trần Khanh Nhi	13/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
545	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001435	Lưu Thục Phấn	21/08/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
546	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001437	Thái Kim Phụng	11/01/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
547	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001452	Lê Anh Thư	20/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
548	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001460	Lê Thị Diễm Trinh	17/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
549	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001464	Nguyễn Trần Bích Vân	27/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
550	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001466	Trần Quốc Việt	22/10/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
551	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001467	Cũng Phương Vy	26/07/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
552	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001470	Nguyễn Thúy Vy	03/11/2001	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
553	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007280	Nguyễn Trần Thái Dương	20/08/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
554	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007443	Nguyễn Tri Tuệ Hương	27/08/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
555	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008952	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/07/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
556	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008953	Trần Nguyễn Phương Anh	19/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
557	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008960	Nguyễn Phương Du	08/06/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
558	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008962	Bùi Phước Duy	18/01/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
559	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008963	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
560	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008967	Ngô Thái Hoàng Hân	27/08/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
561	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008969	Trần Võ Ngọc Hân	11/01/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
562	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008971	Nguyễn Mỹ Huỳnh	23/08/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
563	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008973	Nguyễn Lê Thanh Nhật Lam	11/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
564	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008976	Trần Thị Nhã Linh	17/09/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
565	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008978	Vi Tú Mai	21/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
566	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008979	Bùi Quang Minh	29/10/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
567	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008984	Hà Tuyết Ngân	19/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
568	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008986	Nguyễn Kim Ngân	29/05/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
569	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008987	Nguyễn Thị Phương Ngân	21/02/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
570	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008988	Trần Tiết Ngân	28/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
571	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008989	Lê Hoàng Bảo Ngọc	06/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
572	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008990	Nguyễn Trần Châu Ngọc	25/01/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
573	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008992	Lê Quỳnh Nhi	25/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
574	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008993	Nguyễn Ngọc Tố Nhi	23/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
575	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008995	Trần Thảo Như	25/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
576	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008998	Nguyễn Nam Phương	31/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
577	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008999	Nguyễn Trần Quang	14/03/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
578	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009000	Ngô Thị Như Quỳnh	17/07/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
579	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009001	Mai Kim Siến	05/05/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
580	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009004	Lê Minh Thái	19/02/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
581	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009006	Thái Minh Thảo	13/05/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
582	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009007	Nguyễn Thị Kim Thoa	11/02/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
583	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009012	Lâm Anh Thư	02/09/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
584	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009016	Lâm Bích Trâm	06/08/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
585	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009017	Huỳnh Ngọc Nhã Trân	31/05/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
586	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009018	Lâm Mỹ Trân	04/04/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
587	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009020	Võ Minh Trí	17/02/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
588	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009021	La Xuân Trúc	07/12/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
589	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009022	Trần Thiện Vân	28/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
590	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009023	Phạm Thế Vinh	25/02/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
591	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009025	Nguyễn Thanh Xuân	24/05/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
592	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2009028	Trần Thị Phi Yến	27/11/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
593	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011879	Nguyễn Thị Như Ý	11/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
594	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012562	Đỗ Thị Mộng Khương	01/08/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
595	KT	52/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012780	Nguyễn Minh Tiến	11/08/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ